

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thuý Mở.

Bà Nguyễn Thị Lương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 1, phường B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phùng Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 1, phường B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến và yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị N: Chị kết hôn với anh Phùng Văn S trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Gia Minh, huyện Thuỷ Nguyên ngày 07/4/2014. Đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S chơi bời, nợ nần nhiều năm. Vợ chồng bất đồng về tính tình và quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, to tiếng, cuộc sống không hạnh phúc. Gia đình và bạn bè đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng hiện đã sống ly thân nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn với anh S. Chị và anh S có 02 con chung là Phùng Thị Mỹ A, sinh ngày 29/01/2015 và Phùng Gia H, sinh ngày 10/4/2019. Chị đề nghị giao con trai cho cho anh S, giao con gái cho chị nuôi. Việc cấp dưỡng cho con do chị và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Chị N ko yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Bị đơn (anh Phùng Văn S) không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị N đề nghị ly hôn, việc nuôi con của vợ chồng khi ly hôn. Anh S không có mặt tại các các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Cháu Phùng Thị Mỹ An có nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Thông tin tại địa phương xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S là có mâu thuẫn.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Đinh Thị N ly hôn với anh Phùng Văn S; giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con Phùng Gia Huy, chị N trực tiếp nuôi con Phùng Thị Mỹ An; chị N có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Chị Đinh Thị N xin ly hôn với anh Phùng Văn S là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S là bị đơn, cư trú tại phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

Anh Phùng Văn S được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Về yêu cầu ly hôn

Chị Đinh Thị N với anh Phùng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn nên việc kết hôn giữa chị N và anh S là hợp pháp. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, chị N đã sống ly thân với anh S. Xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, chị N yêu cầu được ly hôn với anh S. Anh S không đến Tòa án và

không có quan điểm, ý kiến về việc chị N xin ly hôn. Qua đó, thể hiện anh S cũng không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh hôn nhân giữa chị N và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N ly hôn với anh S.

[3.2] Về yêu cầu người trực tiếp nuôi con khi ly hôn

Chị Đinh Thị N và anh Phùng Văn S có 02 con chung là Phùng Thị Mỹ A, sinh ngày 29/01/2015 và Phùng Gia H, sinh ngày 10/4/2019. Chị N đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi con gái, giao cho anh S trực tiếp nuôi con trai. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung: Xét khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của chị N, của anh S; nguyện vọng của con chung; căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị N, giao cho anh S trực tiếp nuôi con Phùng Gia H, giao cho chị N nuôi con Phùng Thị Mỹ A.

[3.3] Về việc cấp dưỡng cho con

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh S và chị N mỗi người trực tiếp nuôi một con. Chị N đề nghị việc cấp dưỡng cho con để chị và anh S tự thỏa thuận. Anh S không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết việc cấp dưỡng cho con chung.

[3.4] Về việc chia tài sản chung khi ly hôn

Chị N, anh S không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm

Chị Đinh Thị N là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho chị Đinh Thị N ly hôn với anh Phùng Văn S.

- Giao cho anh Phùng Văn S trực tiếp nuôi con Phùng Gia H, sinh ngày 10/4/2019, giao cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi con Phùng Thị Mỹ A, sinh ngày 29/01/2015 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010532 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên), chị Đinh Thị N đã nộp đủ án phí.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND phường Bạch Đằng, TP. Hải Phòng (GCNKH số 15 ngày 07/4/2014 của UBND xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương